

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09-7-2024

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di và bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 426/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị P (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt), sinh năm 1980. Hộ khẩu thường trú: Tổ H, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Tổ H, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Vũ Anh T (vắng mặt), sinh năm 1973. Hộ khẩu thường trú: Tổ H, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Tổ H, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không hòa giải được tại tòa, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị P và ông Vũ Anh T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông T không lo đi làm lo kinh tế phụ vợ nuôi con mà thường xuyên nhậu, rồi về chửi mắng vợ con vô cớ. Vì thương con nên bà P đã cố gắng chịu đựng. Vợ chồng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được, vì vậy bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà P và ông T có 3 con chung là Vũ Hoàng T1, sinh ngày 06/10/2005 đã trưởng thành, phát triển bình thường; Vũ Tân Hoàng L, sinh ngày 14/7/2009 và Vũ Hoàng P1, sinh ngày 20/02/2017. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung là cháu L và cháu P1; bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ý kiến của bị đơn: Trong quá trình tố tụng, ông Vũ Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án ngày 23/12/2022 nhưng đến ngày 05/6/2024 mới đưa vụ án ra xét xử là vi phạm điểm a Khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P. Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà P, giao 2 con chung là Vũ Tân Hoàng L, sinh ngày 14/7/2009 và Vũ Hoàng P1, sinh ngày 20/02/2017 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết và ông T không có ý kiến nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông T là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm nhau, vợ chồng đã sống ly thân, không hàn gắn được, mặc ai nấy sống. Như vậy, quan hệ hôn nhân của bà P và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P.

[4] Về con chung: Bà P xác nhận có 3 con chung là Vũ Hoàng T1, sinh ngày 06/10/2005 đã trưởng thành, phát triển bình thường; Vũ Tân Hoàng L, sinh ngày 14/7/2009 và Vũ Hoàng P1, sinh ngày 20/02/2017. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu P1 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét

thấy cháu L và cháu P1 đang ở với bà P và cả 2 cháu đều có nguyện vọng ở với bà P, mặt khác ông T không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà P nên không biết nguyện vọng của ông T, nên chấp nhận yêu cầu của bà P, giao cháu L và cháu P1 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết và ông T không có ý kiến nên không xét đến.

[6] Về án phí: Bà P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Đặng Thị P.**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị P được ly hôn ông Vũ Anh T.

- Về con chung: Giao 2 con chung là Vũ Tân Hoàng L, sinh ngày 14/7/2009 và Vũ Hoàng P1, sinh ngày 20/02/2017 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bà Đặng Thị P phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 09330 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà P đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TPHCM (Giấy kết hôn số 127 ngày 26/11/2004);
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí